

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-PT

Ngày: 15-02- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Năng

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 151/2022/TLPT-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/ HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Hoài L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 01 năm 2005, tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C sinh năm 1964, con bà Hoàng Thị T sinh năm 1964. Vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 02/12/2021 cho đến nay. (Có mặt)

2. Phan Công Anh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1994 tại xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: tổ dân phố 3, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công Ly, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1974, có vợ Thái Thu H, sinh năm 1994, có 01 đứa con sinh năm 2021. Bị cáo Phan Công Anh T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài L: Bà Trinh Diệu Oanh, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Hoài L: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Công Anh T: Ông Thẩm Hoàng Anh – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Viên An – Chi nhánh Hà Nội. Địa chỉ: số 928 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2021 đến ngày 17/11/2021, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Đặng Hoàng Dương đã 04 lần trộm cắp tài sản của 08 chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 24.300.000 đồng; Võ Văn Trung đã 02 lần trộm cắp tài sản của 03 chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.400.000 đồng; Dương Quốc Hoàn 01 lần trộm cắp tài sản của 03 chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.900.000 đồng; Trịnh Xuân Tâm 01 lần trộm cắp tài sản của 02 chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.200.000 đồng; Lê Hoài L 02 lần trộm cắp tài sản của 02 chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng; Lê Quang Vinh 01 lần trộm cắp tài sản của 02 chủ sở hữu, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.700.000 đồng; Phan Công Anh T đã 02 lần cung cấp phương tiện và thu mua các tài sản trộm cắp để giúp sức các bị cáo khác 02 lần trộm cắp tài sản của 04 chủ sở hữu, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.200.000 đồng. Sau khi bán tài sản trộm cắp cho Phan Công Anh T và Nguyễn Văn Tuấn, các bị cáo sử dụng số tiền trên để ăn uống và tiêu xài chung hết.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 29/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng Dương, Võ Văn Trung, Dương Quốc Hoàn, Trịnh Xuân Tâm, Lê Hoài L, Lê Quang Vinh và Phan Công Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm o, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Dương 18 tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (02/12/2021)

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Trung 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Tâm 09 tháng 08 ngày tù. (Thời gian tạm giam của bị cáo bằng với thời gian phạt tù nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án sơ thẩm).

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài L 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Quốc Hoàn 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Công Anh T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang Vinh 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2022)

Giao bị cáo Lê Quang Vinh cho gia đình và UBND phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh quản lý và giáo dục.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Phan Công Anh T kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Lê Hoài L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về phần tội danh chỉ đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phan Công Anh T, bị cáo Lê Hoài L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các bị cáo đều **đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hoài L và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Công Anh T, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 20-9-2022 của TAND huyện Kỳ Anh xét xử các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Các bị cáo đều là những người có nhận thức, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng không tu chí làm ăn. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lê Hoài L trực tiếp tham gia trong vụ án với vai trò là đồng phạm với 02 lần trộm cắp tài sản tổng trị giá 7.000.000 đồng, được hưởng lợi 1.350.000 đồng; **Đối với bị cáo Phan Công Anh T, trong vụ án này bị cáo không trực tiếp tham gia thực hiện hành vi lấy trộm các tài sản của các bị hại cùng với các bị cáo khác, mà chỉ vì hám lợi từ việc thu mua các tài sản trộm cắp từ các bị cáo. Do đó bị cáo Phan Công Anh T đồng phạm với các bị cáo khác, với vai trò giúp sức 02 lần, với tổng trị giá tài sản các bị cáo khác trộm cắp được là 14.200.000 đồng. Do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS**

Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, đối với bị cáo Lê Hoài L, thời điểm phạm tội bị cáo Lê Hoài L chưa đủ 18 tuổi do đó bị cáo Linh được hưởng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự. **Bị cáo Phan Công Anh T đã chủ động bồi thường thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo có gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND Phường H, thị xã**

K, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là lao động duy nhất, vợ không có việc làm, chuẩn bị sinh con thứ hai, con lớn mới hơn 01 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuấn.

Quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo Lê Hoài L xuất trình thêm bệnh án thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh hội chứng thận hư, suy thận cấp, bị cáo đã bồi thường đầy đủ và người bị hại Ông Văn Tinh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Linh được hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoài L, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Công Anh T, sửa nội dung bản án sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Lê Hoài L. Xử phạt bị cáo Lê Hoài L 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phan Công Anh T. Xử phạt bị cáo Phan Công Anh T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hoài L cho UBND xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Phan Công Anh T cho UBND phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2, Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lê Hoài L, Phan Công Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền